

Số: /2025/QĐ-UBND Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 43/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2809/TTr-SYT ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc dự thảo Quyết định ban hành quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2025 và thay thế các văn bản sau:

1. Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

2. Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

3. Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

4. Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

5. Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, NN&MT, Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế Bộ NN&MT;
- Vụ Pháp chế Bộ Công Thương;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trang TTĐT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Sơn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Văn Tuấn

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về việc phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- Các nội dung không được quy định tại quy định này thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
- Bảo đảm việc quản lý xuyên suốt toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp và theo các quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân cấp chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.
- Bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác, gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát khi thực hiện phân cấp.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.
- Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một sản phẩm, một cơ sở sản xuất, kinh doanh chỉ chịu sự quản lý của một cơ quan quản lý nhà nước.
- Bảo đảm tính khoa học, đầy đủ và khả thi.

8. Bảo đảm phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Điều 4. Sở Y tế

1. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Y tế trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sau:

a) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm: Cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan cấp tỉnh cấp; bếp ăn tập thể công ty, nhà máy, xí nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp; bếp ăn tập thể công ty, nhà máy, xí nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp có quy mô phục vụ từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên; bếp ăn tập thể trường học có quy mô từ 400 suất ăn/lần phục vụ trở lên; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại sân bay và tại các cơ quan, đơn vị bao gồm: Nhà khách Tỉnh ủy, Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh, Nhà khách Liên đoàn lao động, các Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh, các cơ sở cai nghiện tập trung; nhà hàng có tổ chức tiệc cưới (Không bao gồm dịch vụ nấu ăn lưu động).

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm: Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm (trừ nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường); dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (trừ những dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường và ngành Công Thương được sản xuất trong cùng một cơ sở và chỉ để dùng cho các sản phẩm thực phẩm của cơ sở đó); thực phẩm bổ sung; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; các vi chất bổ sung vào thực phẩm.

c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên; trong đó, sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế có sản lượng lớn nhất.

đ) Cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên lựa chọn Sở Y tế để thực hiện thủ tục hành chính.

2. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm được sửa

đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

3. Tổ chức chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở theo phân cấp quản lý tại điểm a khoản 1 Điều này, ngoại trừ các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, bao gồm:

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan cấp tỉnh cấp, các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.

b) Các cơ sở sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối trừ các cơ sở quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

c) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

d) Cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan cấp tỉnh cấp, bao gồm: Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, trong đó, sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường có sản lượng lớn nhất và cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên lựa chọn Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện thủ tục hành chính.

đ) Cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

2. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

3. Theo dõi, báo cáo và hướng dẫn việc tổ chức ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, sơ chế nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh không có địa điểm cố định

(bao gồm tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 15 mét), kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn thuộc danh mục các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 6. Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối, các loại hình kinh doanh khác và các cơ sở sau:

a) Cơ sở bán buôn của thương nhân trên địa bàn tỉnh; cơ sở bán lẻ thực phẩm bao gồm: Siêu thị, trung tâm thương mại; chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini trên địa bàn theo quy định của pháp luật; các chợ trên địa bàn theo quy định phân cấp quản lý chợ theo quy định.

b) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm sử dụng trên 10 lao động trực tiếp tham gia sản xuất và có quy mô công suất thiết kế: Rượu (nhỏ hơn 03 triệu lít sản phẩm/năm); bia (nhỏ hơn 50 triệu lít sản phẩm/năm); nước giải khát (nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm); sữa chế biến (nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm); dầu thực vật (nhỏ hơn 50 ngàn tấn sản phẩm/năm); bánh kẹo (nhỏ hơn 20 ngàn tấn sản phẩm/năm); bột và tinh bột (nhỏ hơn 100 ngàn tấn sản phẩm/năm).

c) Cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh tại một địa điểm có quy mô sử dụng lao động và công suất thiết kế theo quy định tại điểm b khoản này.

d) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên; trong đó, sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương có sản lượng lớn nhất; có quy mô sử dụng lao động và công suất thiết kế theo quy định tại điểm b khoản này.

đ) Cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có quy mô sử dụng lao động và công suất thiết kế theo quy định tại điểm b khoản này mà tổ chức, cá nhân lựa chọn Sở Công Thương để thực hiện thủ tục hành chính.

2. Trực tiếp quản lý và tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm): Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực của các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

4. Thực hiện báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương.

Điều 7. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức lực lượng kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã, phường, đặc khu.

3. Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sau:

a) Cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý bao gồm: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (trừ các cơ sở quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy định này) và cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố.

b) Cơ sở thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Môi trường quản lý, bao gồm: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc danh mục các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trừ: Các hợp tác xã, các cơ sở có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan cấp tỉnh cấp.

c) Cơ sở thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý bao gồm: Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm sử dụng từ 10 lao động trực tiếp tham gia sản xuất trở xuống và có quy mô công suất thiết kế: Rượu (nhỏ hơn 03 triệu lít sản phẩm/năm), bia (nhỏ hơn 50 triệu lít sản phẩm/năm), nước giải khát (nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm), sữa chế biến (nhỏ hơn 20 triệu lít sản phẩm/năm), dầu thực vật (nhỏ hơn 50 ngàn tấn sản phẩm/năm, bánh kẹo (nhỏ hơn 20 ngàn tấn sản phẩm/năm), bột và tinh bột (nhỏ hơn 100 ngàn tấn sản phẩm/năm); cơ sở bán lẻ của thương nhân trên địa bàn tỉnh, siêu thị mini và cửa hàng tiện lợi, các chợ trên địa bàn theo quy định phân cấp quản lý chợ theo quy định; cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh tại một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại điểm này; cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên, trong đó, sản phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương có sản lượng lớn nhất, có quy mô sử dụng lao động và công suất thiết kế theo quy định tại điểm này; cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên có quy mô sử dụng lao động và công suất thiết kế theo quy định tại điểm này mà tổ chức, cá nhân lựa chọn cơ quan chuyên môn thuộc ngành Công Thương để thực hiện thủ tục hành chính.

4. Tổ chức chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở theo phân cấp quản lý tại điểm a khoản 3 Điều này, ngoại trừ các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy

định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

5. Tổ chức thực hiện ký cam kết, quản lý và tiếp nhận bản cam kết, kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết đối với các cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại các điểm a, b, d, đ và e khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương và ngành Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thực hiện báo cáo công tác quản lý an toàn thực phẩm định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định khen thưởng

Các tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm thì được khen thưởng theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 9. Xử lý vi phạm

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý thuộc lĩnh vực được phân cấp hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, nhũng nhiễu cho tổ chức, công dân hoặc bao che cho tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu và các quy định trong văn bản này được thay thế hoặc sửa đổi bổ sung thì áp dụng theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi bổ sung đó.

2. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương tổ chức phổ biến, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nội dung Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế để triển khai thực hiện các nội dung tại Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.